

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-7-2021

V/v: “Không còn nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Văn Phẩm.

2. Ông Trần Đăng Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*
Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/QĐ-TA ngày 08/6/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số: 17/TB-TA ngày 16/7/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Kép 1, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Kép 1, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 1994, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đi đăng ký kết hôn. Cưới xong chị về gia đình anh H làm dâu tại thôn Kép 1, xã Hồng Giang. Thời gian đầu chị và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy con, thường xuyên xảy ra to tiếng, mỗi người một ý kiến. Chị và anh H sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H nhưng không đăng ký kết hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Thị C, sinh năm 1996 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 2000. Các con đều trên 18 tuổi, tự lao động để nuôi dưỡng bản thân, chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau vào năm 1994, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới anh và chị H về chung sống với nhau tại thôn Kép 1, xã Hồng Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy con, mỗi người một ý kiến, không ai nghe ai. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh nhất trí nhưng không đăng ký kết hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị H có hai con chung là Nguyễn Thị C, sinh năm 1996, cháu Nguyễn Đức T, sinh năm ngày 2000. Các con đều trên 18 tuổi, tự lao động để nuôi dưỡng bản thân, anh không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã

tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS. Bị đơn anh Nguyễn Văn H không chấp hành quy định của BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thị C, sinh năm 1996 và cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 2000. Các cháu đều trưởng thành, không giải quyết vấn đề nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Phạm Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H. Bị đơn anh Nguyễn Văn H là người có địa chỉ cư trú tại thôn Kép 1, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H theo đúng quy định tại Điều 177 BLTTDS. Ngày 22/6/2021 Tòa án hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm lần thứ nhất vì anh H vắng mặt không có lý do và triệu tập hợp lệ lần thứ hai do tình hình dịch bệnh covid Tòa án tiếp tục thông báo mở lại phiên toà cho chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H. Chị Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn H được triệu tập, thông báo mở lại phiên toà hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 1994, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Như vậy đây là hôn nhân không hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh năm 2010, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy các con, không ai nghe ai, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị H đề xử: Không công nhận chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Thị C, sinh năm 1996, cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 2000. Anh H, chị H xác định các cháu hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng, tự lao động để nuôi dưỡng bản thân, không đề nghị Toà án giải quyết việc nuôi dưỡng. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản, công nợ chung, đất nông nghiệp: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0001832 ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã H;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiếu